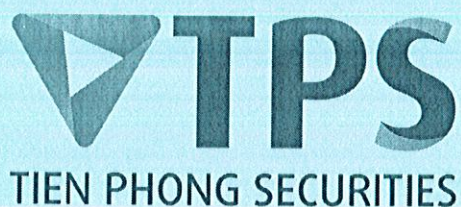


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)

Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tầm nhìn – sứ mệnh – giá trị cốt lõi

1.1. Tầm nhìn

Bước qua giai đoạn bản lề, TPS đã đưa hoạt động Công ty quay trở lại quỹ đạo của thị trường và phù hợp với sự phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Giờ đây, TPS sẽ bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ, mục tiêu trước mắt sẽ gia tăng thị phần và gia nhập vào danh sách 10 Công ty Chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến góp phần phát triển kinh tế nước nhà.

1.2. Sứ mệnh

- Kết nối cơ hội giữa các Nhà đầu tư với các nguồn lực tài chính trên cơ sở các sản phẩm, dịch vụ tài chính tạo nhiều kênh đầu tư và kênh dẫn vốn đáp ứng nhu cầu của mọi thành phần kinh tế.
- Tôn trọng nguyên tắc minh bạch, an toàn, hiệu quả và bền vững, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông
- Tạo điều kiện tối ưu cho Người lao động phát huy năng lực sáng tạo và phát triển sự nghiệp của bản thân.
- Tinh thần trách nhiệm xã hội cao, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng với mục tiêu vì con người và hưng thịnh quốc gia.

1.3. Giá trị cốt lõi

TPS luôn tuân thủ 05 giá trị cốt lõi làm nền tảng để xây dựng thương hiệu, xứng đáng với sự tin tưởng của khách hàng, các cổ đông và là điều kiện cần để TPS đạt được các mục tiêu chiến lược ở hiện tại và tương lai:

- **Liêm chính:** Liêm khiết, chính trực là đạo đức nghề nghiệp và phẩm giá hàng đầu đối với mỗi thành viên
- **Sáng tạo:** Mỗi cá nhân cần đổi mới trong nhận thức, sáng tạo và đột phá trong giải pháp, quyết liệt trong thực hiện nhằm mang lại giá trị đích thực cho Công ty và Khách hàng

- **Cầu tiến:** Mỗi cá nhân phấn đấu tự hoàn thiện bản thân, phát huy sở trường, năng lực nội tại, tiềm năng của mỗi cá nhân và mỗi đơn vị. Công ty tạo điều kiện tốt nhất để mỗi cá nhân vươn tới sự hoàn hảo.
- **Hợp lực:** Là cộng lực, hợp tác, gắn bó và chia sẻ trong công việc, nhận thức rõ giá trị của các cá nhân nằm trong giá trị của Công ty.
- **Bền bỉ:** Là kiên định, vững chí vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đi đến thành công.

2. Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Tên tiếng Anh : TIEN PHONG SECURITIES CORPORATION

Tên giao dịch : TP SECURITIES

Tên Viết tắt : TPS

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 49/UBCK/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số: 24/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2019.
- Vốn điều lệ: 439.600.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 39118014 Số Fax: (028) 39118015
- Website: <https://tpbs.com.vn>
- Mã chứng khoán: ORS

3. Quá trình hình thành và phát triển:

Những dấu mốc quan trọng của TPS thể hiện qua các mốc sự kiện sau (Tính từ cuối năm 2018 cho đến nay):

16/10/2018	Rơi vào tình trạng bị kiểm soát đặc biệt
31/10/2018	Chuyển Trụ sở chính từ Tầng 14, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh về Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
31/01/2019	Rút Nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán
04/03/2019	Tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng.

24/08/2019	Đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
10/04/2019	Hủy niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX
17/04/2019	Niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCOM
23/09/2019	Thoát khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt
15/10/2019	Thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung Nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán và Bảo lãnh phát hành
20/12/2019	Thành lập mới Chi nhánh Hà Nội
02/01/2020	Tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 439.6 tỷ đồng.

4. Ngành nghề kinh doanh

4.1. Tư vấn đầu tư:

- **Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:** Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK, Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp và Tư vấn các sự kiện của doanh nghiệp (Phát hành riêng lẻ, phát hành ra công chúng, phát hành trả cổ tức/cổ phiếu thưởng, tổ chức Đại hội đồng cổ đông).
- **Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A):** cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tình hình thị trường đầy biến động, được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn am hiểu và giàu kinh nghiệm. Các dịch vụ chúng tôi cung cấp bao gồm tư vấn các thương vụ mua bán, sáp nhập, chia tách, thoái vốn, liên doanh, mua lại cổ phần theo hình thức vay nợ.
- **Tư vấn thị trường vốn:** Tư vấn phát hành và Đại lý quản lý trái phiếu doanh nghiệp. Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới trái phiếu, hỗ trợ các nhu cầu mua bán của nhà đầu tư thông qua phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chuyên nghiệp và nhiều tiện ích.

4.2. Môi giới chứng khoán

- **Các dịch vụ Môi giới chứng khoán:** Mở tài khoản giao dịch, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn các quy định về giao dịch, thực hiện lệnh, thanh toán bù trừ đa phương.
- **Các dịch vụ Giao dịch điện tử bao gồm:** TP-Pro (Web trade); TP-Mobile (Mobile trade), Contact Center và SMS.
- **Các hoạt động Hội thảo:** Chia sẻ kiến thức đầu tư, Hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng.
- **Phân tích và lên bảng tin các báo cáo:** Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích kỹ thuật.

4.3. Lưu ký chứng khoán

- **Gửi/Rút/Nộp chứng khoán:** Tái lưu ký/Rút/Chuyển khoản chứng khoán theo quy định hiện hành.
- **Thực hiện quyền chứng khoán:** Chốt và thực hiện quyền chứng khoán cho khách hàng lưu ký tại TPS.
- **Chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết:** Thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho chứng khoán đăng ký nhưng chưa niêm yết tại VSD.
- **Đại lý Quản lý cổ đông:** Cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho doanh nghiệp (chốt sổ dư, xác nhận giao dịch chuyển nhượng, thực hiện quyền)

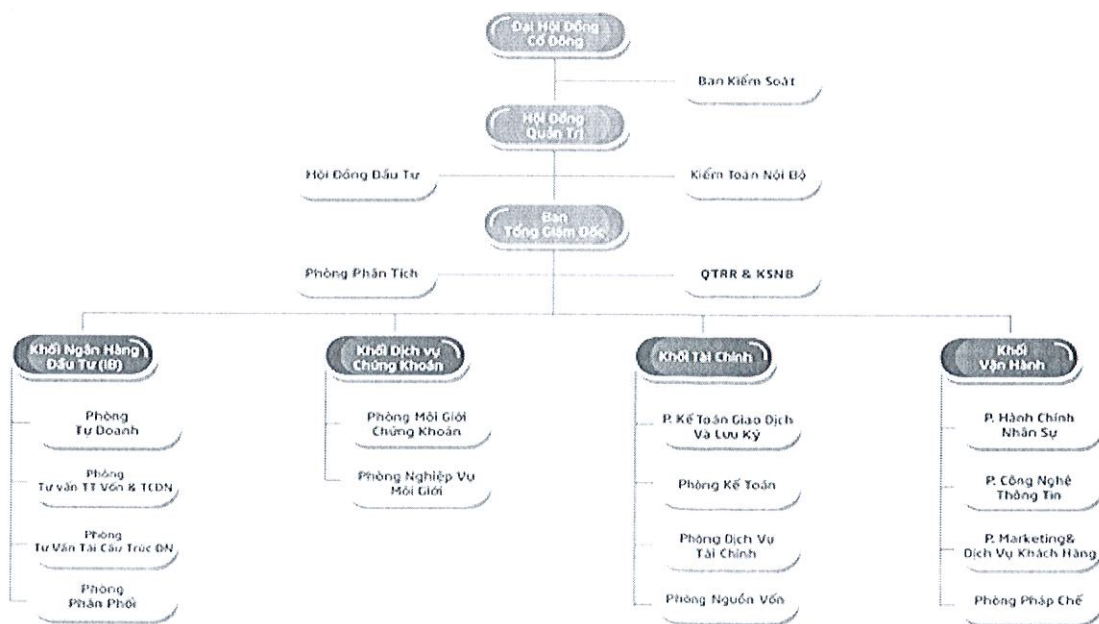
5. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chính của TPS hiện tại đang tập trung ở các thành phố lớn trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tuy vậy, khách hàng ở bất cứ nơi đâu trên lãnh thổ Việt Nam hay nước ngoài TPS đều có thể đáp ứng được nhu cầu về các sản phẩm của TPS theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

II. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị

TPS hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu quản trị được thể hiện cụ thể hiện như trong sơ đồ sau:



2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Tình hình thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty trong năm cho tới thời điểm lập báo cáo thường niên này cụ thể như sau:

2.1. Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH

Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2019
Ông Trần Sơn Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2019
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2019
Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2019

THÀNH VIÊN

Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	TV	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Bà Phan Thị Thảo	TV	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Diệp Trí Minh	TV	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Trương Văn Toa	TV	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Trần Sơn Hải	TV	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2019
Ông Đỗ Anh Tú	TV	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Bà Trương Thị Hoàng Lan	TVĐL	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019

2.2. Ban Kiểm soát

TRƯỞNG BAN

Bà Huỳnh Việt Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Bà Trần Thanh Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÀNH VIÊN

Ông Dương Đình Lai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Bà Lê Thị Phương Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Nguyễn Đình Ngôn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019

2.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Diệp Trí Minh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Ông Trần Sơn Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Khánh Trang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2019

2.4. Người Đại diện theo pháp luật và Người Công bố thông tin

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Trần Sơn Hải	Đại diện Pháp luật	Tổng Giám đốc
------------------	--------------------	---------------

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng	Công bố thông tin	Giám đốc Khối Tài chính
-----------------------	-------------------	-------------------------

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong năm 2019, Công ty đã tăng vốn thành công 02 đợt lên 439.6 tỷ, tuy nhiên quy mô vốn hiện tại vẫn còn khá nhỏ so với mặt bằng chung của các Công ty Chứng khoán trên thị trường. Bên cạnh đó, lỗ lũy kế từ hoạt động kinh doanh những năm trước vẫn còn khá lớn (khoảng 131 tỷ) trong khi các dịch vụ kinh doanh đang bị hạn chế theo quy định của UBCK. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra chiến lược phát triển bền vững như sau:

- Tiếp tục tăng vốn điều lệ để tăng nguồn vốn lưu động cho Công ty đáp ứng các nhu cầu về vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Giao dịch ký quỹ (khi được UBCKNN cấp phép) và Tư vấn phát hành.
- Thay đổi Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty.
- Nâng cao công tác vận hành và quản trị Công ty từng bước chuyên nghiệp hóa: Xây dựng KPI cho các Đơn vị/Phòng/Ban và cho từng nhân viên Công ty, phát triển hệ thống quản lý nhân sự, phát triển hệ thống quản lý văn bản nội bộ.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên, nhân viên có chuyên môn sâu rộng.
- Nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ kinh doanh và dịch vụ tài chính, phát triển và hoàn thiện các tiện ích giao dịch phù hợp với nhu cầu của Khách hàng ngày càng cao.
- Nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống giám sát, kiểm soát nội bộ và tuân thủ phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định hiện hành pháp luật.
- Mở rộng mạng lưới chi nhánh, trung tâm hỗ trợ giao dịch tăng quy mô và phạm vi hoạt động góp phần tăng thị phần của Công ty trên Thị trường chứng khoán. Từng bước đưa Công ty lọt vào top 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất.
- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh chính đảm bảo nguồn doanh thu, lợi nhuận đưa Công ty thoát khỏi trạng thái lỗ lũy kế hiện tại.
- Xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, tương tác và hỗ trợ chặt chẽ giữa các cấp, các bộ phận, các cá nhân để tăng tính hiệu quả và duy trì động lực làm việc.
- Thành lập bộ phận chuyên trách, phụ trách các hoạt động cộng đồng, nhằm truyền tải thông điệp lợi ích công ty gắn liền với lợi ích cộng đồng và xã hội.

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Rủi ro kinh tế

Các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, v.v... đều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi loại hình doanh nghiệp và các thành phần kinh tế. Trong đó, các công ty chứng khoán chịu ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô nhanh, rõ rệt hơn và tác động mạnh hơn so với phần lớn các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề khác bởi thị trường chứng khoán được ví như “Phong vũ biểu” của nền kinh tế nên ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới hoạt động của các công ty chứng khoán. Có thể nói, hầu hết các hoạt động của công ty chứng khoán và hầu hết các khoản doanh thu/lợi nhuận của một công ty chứng khoán đều gắn liền với thị trường chứng khoán.

Là một công ty chứng khoán, TPS cũng phải chịu ảnh hưởng trực tiếp các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán đến hoạt động Công ty. Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ chuyển động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán tới hiệu quả hoạt động của công ty, TPS luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

2. **Rủi ro luật pháp**

TPS hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Rủi ro luật pháp tại TPS là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật; quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh. TPS thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của Công ty cho tất cả các đơn vị, bộ phận có liên quan. Nhờ đó giúp Công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về Pháp luật. TPS cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong quá trình hoạt động.

3. **Rủi ro đặc thù**

3.1. **Rủi ro chiến lược**

Là rủi ro liên quan tới công tác hoạch định, xây dựng, thực hiện chiến lược và định hướng hoạt động của TPS. Rủi ro chiến lược không những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà có thể ảnh hưởng tới cả sự tồn vong của TPS. Vì vậy, TPS luôn theo dõi các biến động của thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh chiến lược của công ty phù hợp với định hướng phát triển của thị trường. Trong đó, đặt biệt chú trọng việc mở rộng quy mô mạng lưới, nhân sự,... phải phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả trong mọi điều kiện thị trường cả lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn.

3.2. **Rủi ro hoạt động**

Là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động của TPS bắt nguồn từ việc không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của các cán bộ nhân viên hay đơn giản là lỗi của con người do nhầm lẫn vô tình. Để hạn chế thiệt hại có thể xảy ra cho Công ty, TPS đưa ra các biện pháp:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của TPS
- Ứng dụng tối đa các công nghệ mới để xây dựng, duy trì Hệ thống giao dịch tiện ích, hiệu quả cho khách hàng; Hệ thống quản trị nội bộ hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh; Hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến quản trị hiệu quả và cảnh báo mọi rủi ro hoạt động và tuân thủ.

- Xây dựng các quy định, quy trình nội bộ, chức năng và quyền hạn các đơn vị/phòng/ban trực thuộc đầy đủ, rõ ràng và phổ biến đầy đủ cho từng cán bộ nhân viên nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.

3.3. Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và TPS nói riêng sẽ chịu ảnh hưởng lớn khi có sự thay đổi về lãi suất, giá chứng khoán và thanh khoản của thị trường chứng khoán.

3.4. Rủi ro lãi suất:

Khi lãi suất thị trường thay đổi, doanh thu của TPS cũng sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: Lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ,... Và lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán của TPS. Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, TPS luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

3.5. Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường

Danh mục chứng khoán mà TPS nắm giữ bị ảnh hưởng bởi tính không chắc chắn về giá trị tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... Giảm thiểu tối đa mức độ rủi ro phụ thuộc vào quy mô danh mục chứng khoán TPS nắm giữ, đa dạng hóa danh mục đầu tư tránh tình trạng bỏ nhiều trứng và cùng một rổ.

Chính sách của TPS là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng về nguồn vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản trong ngắn và dài hạn.

Trong năm 2019, Công ty bị kiểm soát đặc biệt, không đủ điều kiện duy trì nghiệp vụ tự doanh nên danh mục chứng khoán TPS nắm giữ không nhiều, TPS đánh giá rủi ro về giá và thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh là không đáng kể.

Trong thời gian tới, khi được cấp phép giao dịch ký quỹ Công ty sẽ đẩy mạnh cung cấp dịch vụ này, tất nhiên TPS cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản của thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ. Khi các mã

chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá có thể dẫn đến việc khách hàng không đủ trang trải các khoản tiền vay, lãi vay cho TPS. Hoặc nếu thị trường không đủ thanh khoản hoặc mã chứng khoán không đủ thanh khoản thì TPS có thể không bán được chứng khoán để thu hồi đủ tiền cho vay và lãi vay. Vì vậy, TPS phải thường xuyên đánh giá lại danh mục ký quỹ, tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán và xây dựng lại quy định quản lý rủi ro theo từng thời kỳ. Ngoài ra TPS cũng đang xây dựng phần mềm quản lý, thực hiện việc cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp TPS thực hiện quản lý rủi ro hiệu quả và đảm bảo an toàn cho TPS.

3.6. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng, thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với các hoạt động và hiệu quả của công ty, TPS thực hiện các biện pháp:

- Phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro của TPS nhằm đảm bảo an toàn cho Công ty dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Quy định rõ ràng trong Hợp đồng giao dịch ký quỹ về các điều khoản thực hiện việc bán thanh lý các khoản cho vay ký quỹ. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định hoặc đến thời điểm đáo hạn Hợp đồng giao dịch ký quỹ thì TPS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí nếu có của TPS.

3.7. Rủi ro nguồn nhân lực:

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức kinh doanh tốt. Đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là thế mạnh sống còn với các công ty chứng khoán. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, việc thu hút nhân sự rất gay gắt. Ngược lại, khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Để khắc phục rủi ro này, TPS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, chế độ đãi ngộ, chế độ thăng tiến phù hợp với năng lực và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân vươn đến sự hoàn thiện của mình.

3.8. Rủi ro cạnh tranh và tái cấu trúc thị trường chứng khoán

3.8. Rủi ro cạnh tranh và tái cấu trúc thị trường chứng khoán

Tính đến cuối năm 2019 số lượng các công ty chứng khoán đã được cấp phép và còn hoạt động là 72 công ty. Việc cạnh tranh khốc liệt cả về thị phần, khách hàng và nhân sự giữa các CTCK không thể tránh khỏi. Các CTCK đã và đang tập trung đến việc cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích như các loại đòn bẩy tài chính cho khách hàng, cũng như đổi mới về công nghệ để thích nghi với bối cảnh mới trên cơ sở Đề án Tái cấu trúc Thị trường Chứng khoán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Không đi chệnh hướng phát triển thị trường, TPS cũng đang xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các sản phẩm dịch vụ đa dạng phù hợp với khẩu vị đầu tư từng khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của TPS có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, hỏa hoạn,.... Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

TPS luôn quan tâm chú trọng đến ý thức rèn luyện sức khỏe cho cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức định kỳ các buổi chạy bộ tập thể, các giải thể thao khác cũng như nâng cao ý thức cộng đồng xã hội.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2019

Năm 2019 là năm tỏa sáng của Kinh tế Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp khó. Đây là năm thứ hai liên tiếp đất nước đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu trọng yếu được Quốc hội đề ra.

Về tăng trưởng, GDP cả năm 2019 tiếp tục tăng hơn 7,0%, thuộc hàng cao nhất thế giới và khu vực. Lĩnh vực chính đóng góp cho tăng trưởng là công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 11.3% và dịch vụ với mức tăng 8.1%.

Nhìn về phía tổng cầu, tăng trưởng được dẫn dắt bởi cả tiêu dùng, đầu tư tư nhân và xuất khẩu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 9.2% (so với mức tăng trưởng 8.4% của năm 2018). Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện tăng 10.2% so với 2018, nổi bật nhất là đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân với mức tăng trưởng tăng mạnh lên 17.3% và chiếm tỷ trọng tới 46% trong tổng mức đầu tư toàn xã hội, đây là tỷ trọng đóng góp lớn nhất từ trước tới nay của khu vực kinh tế tư nhân.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục gia tăng 6.7% so với năm 2018 và đạt 20.4 tỷ USD. Xuất khẩu hàng hóa tăng 8.1% và ước đạt 263 tỷ USD, đặc biệt trong năm ghi nhận sự bứt tốc mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước với mức tăng trưởng mạnh 17.7%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng 4.2% của khu vực FDI. Cán cân thương mại tiếp tục trạng thái xuất siêu hàng hóa với giá trị đạt hơn 9.9 tỷ USD, cao nhất trong 4 năm liên tục.

Về mặt ổn định vĩ mô, tốc độ tăng trưởng GDP duy trì ở mức trên 7,0% nhưng vẫn đi kèm với sự ổn định. Lạm phát tính theo chỉ số giá CPI bình quân năm 2019 chỉ tăng 2.79%, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng mạnh vượt mức 75 tỷ USD, tỷ lệ nợ công giảm mạnh xuống còn 55% GDP, các cân đối vĩ mô như đầu tư – tiết kiệm, thu – chi ngân sách, cán cân thanh toán quốc tế đều được cải thiện.

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng nhờ duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Thu nhập người dân tiếp tục tăng với mức bình quân đạt 2.800 USD/đầu người, tương đương 65,8 triệu đồng, tăng tương ứng 12,5% so với mức 58,5 triệu đồng của năm 2018; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1.45% và được Liên Hợp Quốc nhìn nhận như một câu chuyện huyền thoại trong công cuộc giảm nghèo của một Quốc gia.

Năm 2019 khép lại với những con số ấn tượng về vĩ mô, khẳng định 2019 tiếp tục là một năm thành công của kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động lớn hơn bởi các diễn biến kinh tế quốc tế vốn đang khó khăn và ngày càng phức tạp, khó lường, đặc biệt là khi kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ chạm đáy trong năm 2020 tới.

2. Tình hình Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019

Mặc dù nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng hầu như toàn diện trong năm và các yếu tố vĩ mô tiếp tục ổn định nhưng thị trường chứng khoán lại ghi nhận sự tăng trưởng bấp bênh. với chỉ số thị trường VN-INDEX chỉ đạt mức tăng khiêm tốn 7.7% so với đầu năm 2019.

VN-INDEX tăng mạnh trong Q1/2019 trước khi dao động gần như đi ngang trong khoảng 950-1.030 trong suốt 3 quý còn lại của năm. Diễn biến bấp bênh của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Một là tăng trưởng lợi nhuận chậm lại của các doanh nghiệp niêm yết với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 12,6% trong khi đạt hơn 24,36% trong năm 2018. Đáng chú ý, số doanh nghiệp có tăng trưởng chỉ chiếm khoảng hơn 50%.

- Hai là không có các thương vụ IPO lớn và việc thoái vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước bị trì hoãn;
- Ba là chính sách thắt chặt tín dụng khiến các doanh nghiệp chuyển sang huy động vốn bằng trái phiếu với lợi suất cao đã giúp thị trường trái phiếu doanh nghiệp sôi động lên và thu hút nhiều dòng tiền rút khỏi thị trường cổ phiếu.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của TPS

3.1. Kết quả kinh doanh

Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh của TPS thay đổi mạnh mẽ theo hướng tích cực. Mặc dù Tự doanh và môi giới đang bị hạn chế do bị kiểm soát đặc biệt, Công ty đã thực hiện chiến lược đúng đắn, phù hợp với sự dịch chuyển dòng vốn của thị trường là phát triển mảng tư vấn tài chính dẫn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty đã có lãi trở lại với doanh thu từ hoạt động đạt 173.6 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 50.9 tỷ đồng. Vượt 70.6% kế hoạch năm 2019 về doanh thu và hoàn thành 100% kế hoạch về lợi nhuận trước thuế. So với năm 2018, doanh thu hoạt động giảm mạnh 54.3% do đã ghi nhận khoản thu nhập khác 375 tỷ đồng (từ hoàn nhập dự phòng xử lý công nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong). Thực tế, doanh thu từ hoạt động của TPS trong năm 2019 tăng trưởng mạnh gần 9 lần so với mức 20.9 tỷ đồng trong năm 2018 nếu chỉ tính các hoạt động kinh doanh chính.

Đvt: triệu đồng

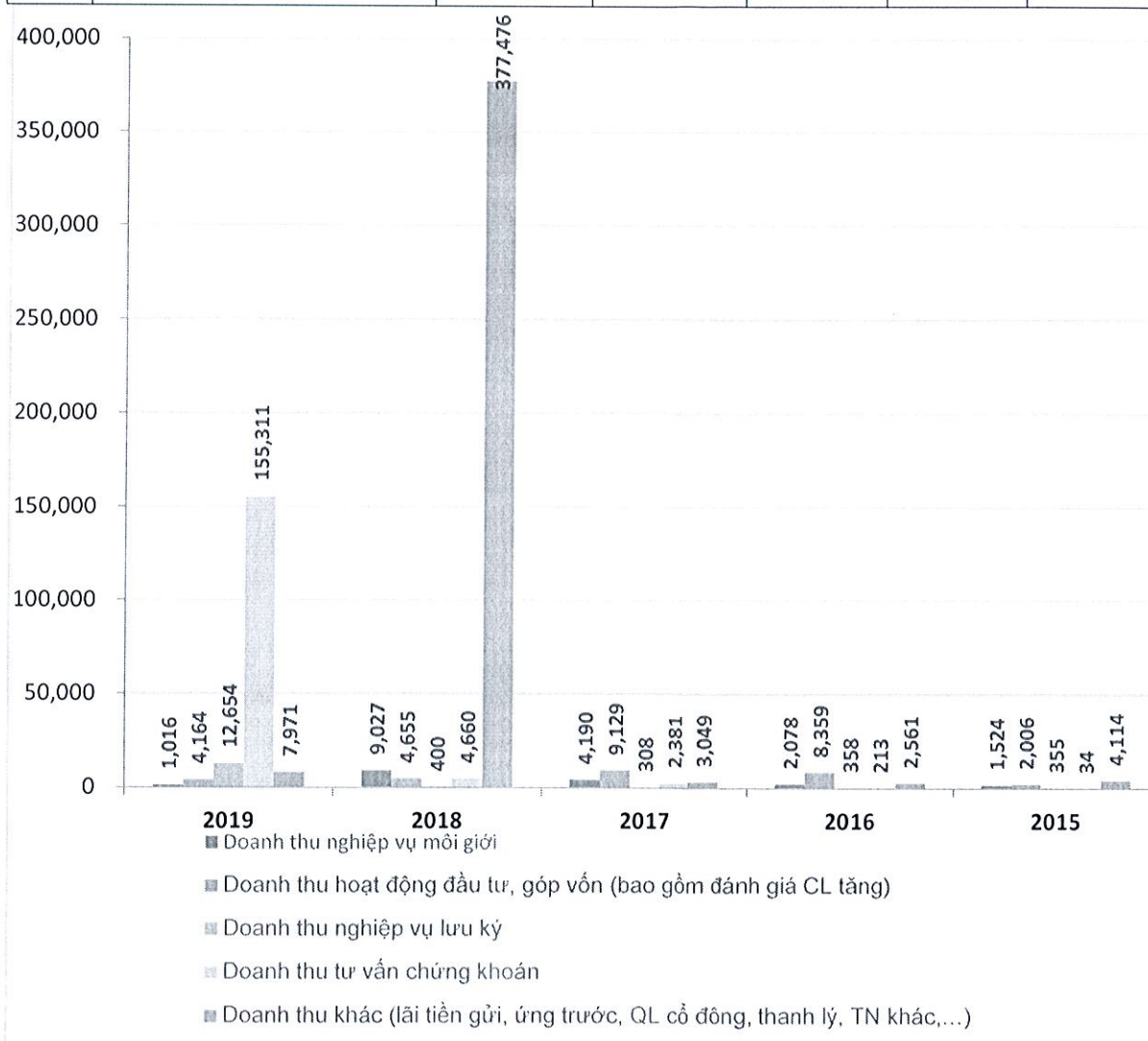
STT	Chỉ tiêu	2019	2018	2017	2016	2015
1	Doanh thu thuần	181,116	396,218	19,057	13,570	8,033
2	Chi phí hoạt động KD	107,427	15,890	10,463	15,205	12,245
3	Chi phí quản lý DN	22,740	390,990	11,588	11,869	(8,016)
4	Lợi nhuận trước thuế	50,949	(10,662)	(2,993)	(13,504)	3,804
5	Thuế TNDN hoãn lại	(3,416)	0	0	0	0
	Lợi nhuận sau thuế	54,365	(10,662)	(2,993)	(13,504)	3,804

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019)

3.2. Cơ cấu doanh thu theo nghiệp vụ:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2018	2017	2016	2015
1	DT nghiệp vụ môi giới	1,016	9,027	4,190	2,078	1,524
2	DT hoạt động đầu tư, góp vốn (bao gồm đánh giá CL tăng)	4,164	4,655	9,129	8,359	2,006
3	DT nghiệp vụ lưu ký	12,654	400	308	358	355
4	DT tư vấn chứng khoán	155,311	4,660	2,381	213	34
5	DT khác (lãi tiền gửi, ứng trước, QL cổ đông, thanh lý, TN khác,...)	7,971	377,476	3,049	2,561	4,114
	Tổng	181,116	396,218	19,057	13,569	8,033



Nguồn doanh thu chính của TPS trong năm 2019 từ nghiệp vụ Tư vấn chứng khoán.

3.3. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

3.3.1. Hoạt động môi giới chứng khoán:

Đvt: triệu đồng.

Chỉ tiêu	2019	2018	+/- % 2019/2018
Doanh thu môi giới	1,016	9,027	-88.74
Chi phí môi giới	3,502	7,440	-52.93
Lợi nhuận môi giới	-2,486	1,587	-256.65
Số lượng tài khoản	10,036	10,010	0.26
Nhà đầu tư cá nhân trong nước	9,904	9,881	0.23
Nhà đầu tư tổ chức trong nước	61	56	8.93
Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài	68	70	-2.86
Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài	3	3	0.00
Giá trị giao dịch	517,038	2,010,610	-74.28

Trong năm 2019, TPS bị kiểm soát đặc biệt và bị rút một phần nghiệp vụ môi giới nên hoạt động này chỉ hoạt động cầm chừng nên lợi nhuận giảm đáng kể.

3.3.2. Hoạt động Tự doanh:

Trong năm 2019, hoạt động tự doanh gần nhưng không hoạt động do Công ty không duy trì đủ điều kiện của hoạt động này nên UBCKNN đã rút hoàn toàn hoạt động tự doanh của Công ty.

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	+/- % 2019/2018
Lãi bán chứng khoán	188	3,127	-93.99
Cổ tức	41	846	-95.15
Chênh lệch đánh giá lại cổ phiếu (+/-)	1,865	-1,911	197.59
Chi phí hoạt động	294	1,192	-75.34
Lợi nhuận tự doanh	1,800	870	106.90

Danh mục đầu tư:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	Tăng/giảm
Tài sản tài chính FVTPL - CP niêm yết	812	18,851	-95.69
Tài sản tài chính FVTPL - CP chưa niêm yết	3,000	3,000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	0	15,000	-100.00
Cộng giá trị đầu tư	3,812	36,851	-89.66
Chênh lệch tăng-giảm	-48	-1,816	97.36
Tổng cộng	3,764	35,034	-89.26

3.3.3. Hoạt động tư vấn tài chính

Nguồn thu của mảng này chủ yếu là tư vấn đầu tư, tư vấn phát hành trái phiếu, ... Trong năm, Công ty đẩy mạnh hoạt động tư vấn phát triển vượt trội nên doanh thu của năm 2019 đạt 155,313 triệu đồng chiếm 1,18% tổng doanh thu và chiếm 89.59% tổng doanh thu hoạt động kinh doanh.

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	+/- % 2019/2018
Doanh thu tư vấn	155,313	0.085	182,721,076.47
Chi phí tư vấn	101,348	24	422,183.33
Lợi nhuận tư vấn	53,965	-23.915	325.65

3.3.4. Hoạt động Lưu ký chứng khoán

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	+/- % 2019/2018
Doanh thu lưu ký	12,334	399	2,991.23
Chi phí lưu ký	453	578	-21.63
Lợi nhuận lưu ký	11,881	-179	6,737.43

3.3.5. Hoạt động đào tạo nhân sự:

Trong năm 2019, TPS bước vào giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ, phát triển kinh doanh mảng tư vấn đầu tư và tư vấn phát hành, thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, thay đổi gần như toàn bộ nhân sự các vị trí quản lý cấp cao và cấp trung có chất lượng, chuyên môn sâu.

Xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hiệu suất để nâng cao năng suất lao động, thu hút nhân tài, chuẩn bị cho chiến lược kinh doanh trong thời gian tới của TPS.

Ngoài ra, TPS cũng tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên, cụ thể trong năm 2019, TPS đã chi trả toàn bộ học phí và hỗ trợ thời gian cho nhân viên theo học các lớp đào tạo chứng chỉ hành nghề, lớp lưu ký chứng khoán, lớp đại diện sàn giao dịch.

3.3.6. Hoạt động công nghệ thông tin:

Trong năm 2019 và tính đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã quan tâm chú trọng đến việc áp dụng công nghệ thông tin trong giao dịch, quản lý và vận hành Công ty. Công ty đã mạnh dạn đầu tư nâng cấp Hệ thống giao chứng khoán, Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, Hệ thống quản lý và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, Hệ thống quản lý nhân sự, Hệ thống quản lý văn bản nội bộ. Phòng Công nghệ thông tin đã phối hợp với các phòng ban liên quan đã và đang thực hiện một số công việc như sau:

- Đưa Hệ thống Core nâng cấp vào giao dịch chính thức, quản lý tài khoản chứng khoán khách hàng theo các tiêu chuẩn để chuẩn bị cho việc cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ khi được UBCKN cấp phép.
- Thực hiện tốt công tác vận hành, quản lý hạ tầng, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hỗ trợ kịp thời cho các bộ phận nghiệp vụ khác và nhà đầu tư.

3.3.7. Hoạt động kế toán và quản lý nguồn vốn:

Trong năm qua, đây là một trong những hoạt động có đóng góp đáng kể trong duy trì thu nhập và quản lý tốt nguồn vốn của công ty. Thu lãi tiền gửi trong năm 2019 đạt VND 2.0 tỷ, đóng góp 1.16% Doanh thu hoạt động kinh doanh. Việc quản lý nguồn vốn lưu động phục vụ đầu tư, kinh doanh cũng như chi phí hoạt động được đảm bảo ở mức vừa đủ nâng cao hiệu suất sử dụng vốn của công ty.

Bộ phận kế toán thực hiện đúng hạn các báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên, năm), các báo cáo bất thường theo yêu cầu của các cơ quan ban ngành có thẩm quyền, tham vấn kịp thời cho Ban điều hành trong việc quản trị nguồn vốn.

3.3.8. Hoạt động pháp chế và kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2019, TPS đã thành lập Phòng pháp chế chuyên trách đáp ứng yêu cầu tham vấn kịp thời cho Ban Lãnh đạo và các Đơn vị/Phòng/Ban khác nhanh chóng kịp thời.

Nhân sự thuộc bộ phận kiểm soát nội bộ còn mỏng nên công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh chưa được thực hiện thường xuyên; Công ty đã và đang từng

bước hoàn thiện các quy trình cũ lỗi thời, ban hành các quy trình mới cho các nghiệp vụ kinh doanh mới.

3.3.9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Với mục tiêu bứt phá trong kinh doanh, Công ty đã thông qua một loạt các chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh năng suất và hiệu quả kinh doanh nhưng vẫn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành. Công ty ban hành một loạt quy chế về lương thưởng theo hiệu suất kinh doanh, hoa hồng cho môi giới, giao dịch ký quỹ và quản lý rủi ro. Đặc biệt, cơ cấu lại ban Tổng giám đốc, triển khai hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp. Riêng hoạt động đầu tư, Công ty hướng tới các khoản đầu tư trung hạn và hiệu quả cao.

4. Tình hình Tài chính của TPS

4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

4.1.1. Tình hình hoạt động kinh doanh và tài sản chung

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	+/-%2019/2018
Tổng giá trị tài sản	327,636	71,634	357.37
Vốn chủ sở hữu	271,250	56,884	376.85
Doanh thu thuần	173,624	20,918	730.02
Lợi nhuận từ hoạt động KD	43,457	-385,898	111.26
Lợi nhuận khác	7,492	375,236	-98.00
Lợi nhuận trước thuế	50,949	-10,662	577.86
Thuế TNDN hoãn lại	-3,416	0	0
Lợi nhuận sau thuế	54,365	-10,662	609.89

4.1.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ số tài chính	2019	2018	+/-%2019/2018
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	5.45	4.38	24.35
2	Hệ số thanh toán nhanh	2.08	4.38	-52.58
II	Cấu trúc tài chính			

1	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0.21	0.26	-20.05
2	Tổng nợ/Tổng tài sản	0.17	0.21	-18.05
III	Khả năng sinh lời			
1	ROE	0.20	-0.19	205.49
2	ROA	0.17	-0.15	210.62

4.2. Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái:

Trong kỳ, hoạt động kinh doanh không chịu sự chênh lệch của tỉ giá hối đoái do không sử dụng tới ngoại tệ.

4.3. Cơ cấu tài sản – nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
I	Cơ cấu tài sản		
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	93.73	90.27
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	6.27	9.73
II	Cơ cấu nguồn vốn		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	17.21	20.59
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	82.79	79.41

- **Cơ cấu tài sản:** tập trung chủ yếu vào tài sản ngắn hạn chiếm 93.73%.
- **Cơ cấu nguồn vốn:** Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng chủ yếu 82.79%, nợ phải trả chiếm 17.21% trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn.

VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2019 là năm tái cơ cấu mạnh mẽ, bước từ giai đoạn bản lề sang giai đoạn phát triển, mặc dù còn nhiều khó khăn, hậu quả nặng nề của vụ án Huyền Như để lại đã đưa Công ty rơi vào tình trạng Kiểm soát đặc biệt và bị hạn chế nhiều hoạt động kinh doanh cốt lõi như tự doanh và môi giới chứng khoán. Đánh giá đúng thực trạng khó

khẩn, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp khắc phục và Ban Tổng Giám đốc thực thi một cách hiệu quả dần đưa Công ty trở lại hoạt động bình thường. Trong thời gian xây dựng lại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã không ngần ngại phát triển thành công nghiệp vụ tư vấn chứng khoán (đây là nghiệp vụ còn lại không bị hạn chế của Công ty) dẫn đến kết quả hoạt động doanh đáng nể, doanh thu đạt 181 tỷ và lợi nhuận trước thuế đạt 51 tỷ (cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây).

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn quan tâm theo sát và kịp thời định hướng chiến lược chính sách cho Ban Tổng Giám đốc thực thi, như là:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm đảm bảo vận hành và duy trì hoạt động Công ty phát triển đúng hướng, tuân thủ đúng pháp luật.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chủ động và kịp thời đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.
- Xử lý các khoản trích lập dự phòng;
- Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu mới và đã được quảng bá, truyền thông cổ đông, đối tác, và khách hàng bằng nhiều kênh thông tin đại chúng nhằm thổi luồng gió mới trong quá trình tái cấu trúc Công ty.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hoạt động công ty có hiệu quả, có kiểm soát.
- Phát triển thành công đội ngũ nhân sự chuyên trách, chất lượng, chuyên sâu về quản trị vận hành, tư vấn tài chính, phân tích tài chính, marketing và truyền thông, công nghệ thông tin, pháp chế và tuân thủ bằng nhiều chính sách thu hút nhân tài. Đặc biệt đội ngũ thu hút nhiều chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Đầu tư mới và nâng cấp thêm các hệ thống quản trị nhân sự, quản lý văn bản nội bộ, quản lý trái phiếu. Đặc biệt, Ban Giám đốc đã nâng cấp hệ thống Core giao dịch cổ phiếu niêm yết kết nối với các Sở Giao dịch chứng khoán thành công và đưa vào sử dụng vào ngày 09/03/2020.
- Đầu tư và Thay mới cơ sở vật chất, công cụ dụng cụ và trang thiết bị theo hướng áp dụng công nghệ thông minh phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhanh chóng và và tiện lợi, nâng tầm vị thế Công ty,
- Mở rộng mạng lưới, gia tăng thị phần. Trong năm 2019, Công ty đã thành lập Chi nhánh Hà Nội hoạt động được các nghiệp vụ: Tư vấn chứng khoán, Môi giới chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.
- Xây mới, điều chỉnh bổ sung và ban hành nhiều quy chế, quy trình, chính sách phát triển kinh doanh về tư vấn, môi giới và quản trị rủi ro trong đó đáng kể là Quy chế tài chính, quy chế lương thưởng, quy chế tư vấn phát hành, quy chế chi hoa hồng, quy chế lương và chi thưởng vượt kế hoạch kinh doanh,

- Thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình với ĐHĐCĐ và HĐQT một cách kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.
- Hoạt động công bố thông tin và tuân thủ cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

Qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ cũng như báo cáo theo yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. **Đánh giá Kết quả kinh doanh năm 2019**

Kết quả kinh doanh năm 2019 của TPS đã đạt được thành tích đáng kể, lợi nhuận trước thuế đạt 51 tỷ cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Kết quả này đạt được nhờ vào các yếu tố như sau:

- Quá trình tái cơ cấu hoạt động của TPS đã đạt được những hiệu quả nhất định. Cụ thể, hoạt động môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp đã bước đầu gặt hái được những hiệu quả khả quan;
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra những quyết sách kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã từng bước cải thiện được hoạt động của TPS;
- Sự nhiệt thành trong công việc của tập thể cán bộ nhân viên TPS.

Các yếu tố trên đã giúp TPS dần đi vào ổn định, làm tiền đề cho sự phục hồi ổn định, bền vững và thực hiện các chiến lược dài hạn.

VII. **ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2020**

1. **Định hướng của Hội đồng Quản trị**

Tiếp tục Tái cấu trúc toàn diện hoạt động của TPS theo định hướng sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo đủ điều kiện phát triển kinh doanh của Công ty. Tăng năng lực cạnh tranh và thích ứng với những biến động của thị trường;
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội, mở rộng mối quan hệ nhằm kết nối với các khách hàng tiềm năng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu. Tập trung theo định hướng ưu tiên phát triển khách hàng cá nhân và tổ chức trong nước, tranh thủ hợp tác với các đối tác để từng bước tiếp cận và phát triển khách hàng nước ngoài;
- Phát triển nhiều sản phẩm tài chính mới về tư vấn phát hành trái phiếu, giao dịch ký quỹ nhằm tận dụng lợi thế cạnh tranh về mạng lưới phân phối các tổ chức, cá nhân trong cùng hệ sinh thái tương quan.

- Hoàn thiện bộ máy nhân sự, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực quản trị, điều hành đối với các cấp quản lý, tăng cường công tác đào tạo nội bộ về chuyên môn nghiệp vụ, các chương trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, chuyên nghiệp;
- Hoàn thiện mô hình quản trị trên quan điểm hiệu quả; điều hành theo phân cấp; kiểm soát độc lập nhằm đáp ứng kịp thời những biến động phát sinh trong quá trình hoạt động;
- Hoàn thiện nền tảng công nghệ, nâng cấp hệ thống giao dịch, đa dạng hóa sản phẩm chiến lược, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng giao dịch, trên cơ sở đảm bảo an toàn cho công ty. Cải tiến và bổ sung các chức năng và tiện ích trên itrade, mobile,... nhằm kích thích khách hàng giao dịch và thu hút thêm các khách hàng mới.

2. Kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2020

Với số lỗ lũy kế tính đến hết tháng 12/2018 là 231 tỷ đồng, dự kiến công ty phải mất nhiều năm để có thể xóa khoản lỗ nói trên. Tuy nhiên, nhờ lập và thực hiện kế hoạch kinh doanh đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường, trong năm 2019 Công ty đã giảm đáng kể khoản lỗ lũy kế xuống còn 132 tỷ. Mục tiêu chính trong năm 2019 được đề ra như sau:

- Xóa lỗ lũy kế mang lại cho Công ty một tình hình tài chính khỏe mạnh có thể cạnh tranh trên thương trường.
- Phát hành chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ nhằm xây dựng nguồn lực tài chính dồi dào vào mạnh mẽ, tài trợ vốn cho các nhu cầu phát triển kinh doanh của công ty, đủ điều kiện đăng ký cung cấp các dịch vụ mà Công ty chưa thực hiện được như chứng quyền và phái sinh.
- Phát hành trái phiếu nhằm tăng nguồn vốn lưu động nắm bắt cơ hội đầu tư hiệu quả và an toàn cao.
- Tăng thị phần giao dịch trên thị trường chứng khoán, thu hút khách hàng.

3. Kế hoạch tài chính năm 2020

Dựa vào các chiến lược kinh doanh mang tính bứt phá, nội lực hiện tại, đội ngũ nhân sự chuyên sâu, không ngại thay đổi, Ban điều hành đã tự tin và mạnh dạn xây dựng các kế hoạch tài chính cho năm 2020 như sau:

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	181.116	438.000
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	107.348	248.000
CHI PHÍ QUẢN LÝ	22.740	55.000
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	50.949	135.000

VIII. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

1. Thông tin chung về cổ phiếu

- Cổ phiếu đang lưu hành : 43.960.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu đang niêm yết : 40.000.000 cổ phiếu
- Sàn niêm yết : Upcom
- Mã chứng khoán niêm yết : ORS
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phiếu : Phổ thông

2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông được tính toán tỷ lệ sở hữu dựa trên Danh sách người sở hữu chốt ngày 17/03/2020 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	3	21,259,300	48.36
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5%	714	22,700,700	51.64
Tổng cộng		717	43,960,000	100.00

Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5%

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Lê Thùy Linh	9,299,300	21.15
2	Nguyễn Thị Minh Loan	8,000,000	18.20
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3,960,000	9.01

Cơ cấu cổ đông theo địa lý:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước:			
	- Cá nhân	708	39.428.599	89.6920
	- Tổ chức	5	4.528.000	10.3003
II	Nước ngoài:			
	- Cá nhân	3	2.001	0.0046
	- Tổ chức	1	1.400	0.0032
	Tổng cộng	717	43.960.000	100.0000

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2019	Trong năm		31/12/2019
		Tăng	Giảm	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	290.000	160.000		400.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	240.000	160.000		400.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	50.000		-50.000	0.000
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ				
Lợi nhuận chưa phân phối	-233.156	104.406		-128.750
Vốn chủ sở hữu	56.884		-50.000	271.250

Tính từ 31/12/2019 tới thời điểm lập báo cáo này, công ty đã hoàn tất việc phát hành chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ cho 01 (một) cổ đông tổ chức có năng lực tài chính và mong muốn đầu tư hỗ trợ cho công ty. Vốn điều lệ tăng thêm là 39.6 tỷ đồng, tương đương phát hành thêm 3.960.000 cổ phần. Tổng vốn điều lệ đến hiện tại là 439.6 tỷ đồng.

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

4. Hoạt động quan hệ cổ đông trong năm 2019

Năm 2019, TPS thực hiện tốt các hoạt động liên quan tới cổ đông. Bộ phận quan hệ cổ đông chuyên trách xử lý các vấn đề liên quan tới cổ đông, điều này góp phần cho việc minh bạch hóa thông tin tới cổ đông, các cơ quan chức năng và cộng đồng nhà đầu tư.

- **Hoạt động công bố thông tin:** Các thông tin liên quan tới toàn bộ hoạt động kinh doanh của TPS được công bố nhanh chóng, kịp thời trên website của TPS và các kênh thông tin theo quy định, thông tin được truyền tải tới cổ đông nhanh chóng, chính xác và nắm bắt kịp thời theo đúng quy định của Pháp luật.
- **Hoạt động cung cấp thông tin theo yêu cầu:** Các thông tin thắc mắc của cổ đông yêu cầu và phù hợp với quy định về quyền hạn của cổ đông đều được TPS cung cấp và thông báo kịp thời cho cổ đông đúng thời gian quy định.

IX. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu thành viên và thống kê các cuộc họp HĐQT tính đến ngày 31/12/2019

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	Nguyên Chủ tịch HĐQT đến ngày 09/01/2019, Nguyên TV HĐQT đến ngày 26/04/2019	26/04/2019	14/22	63,6%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 26/04/2019 theo Đơn từ nhiệm.
02	Ông Diệp Trí Minh	Nguyên Thành viên HĐQT (đến ngày 26/04/2019)	26/04/2019	14/22	63,6%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 26/04/2019 theo Đơn từ nhiệm.
03	Bà Phan Thị Thảo	Nguyên Thành viên HĐQT (đến ngày 26/04/2019)	26/04/2019	14/22	63,6%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 26/04/2019 theo Đơn từ nhiệm.
04	Ông Trương Văn Toa	Nguyên Thành viên HĐQT (đến ngày 26/04/2019)	26/04/2019	14/22	63,6%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 26/04/2019 theo Đơn từ nhiệm.
05	Ông Trần Sơn Hải	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 09/01/2019).	09/01/2019	22/22	100,0%	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
		Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 04/10/2019).	04/10/2019			
06	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 26/04/2019). Chủ tịch HĐQT (từ ngày 04/10/2019).	26/04/2019 04/10/2019	08/22	36,4%	Tham gia HĐQT từ ngày 26/04/2019 (được ĐHĐCĐ thường niên 2019 bầu).
07	Bà Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 26/04/2019).	26/04/2019	08/22	63,6%	Tham gia HĐQT từ ngày 26/04/2019 (được ĐHĐCĐ thường niên 2019 bầu)

1.2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Các Nghị quyết/quyết định được HĐQT đưa ra năm 2019

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01A/2019/NQ-HĐQT	03/01/2019	Xử lý các khoản công nợ còn tồn đọng và trích lập dự phòng.
2	01/2019/NQ-HĐQT	09/01/2019	Bầu bổ sung (tạm thời) thành viên HĐQT (trình ĐHĐCĐ bầu chính thức)
3	02/2019/NQ-HĐQT	09/01/2019	Bầu Chủ tịch HĐQT
4	03/2019/NQ-HĐQT	11/01/2019	Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ
5	04/2019/NQ-HĐQT	21/01/2019	Tạm ứng thù lao, chi phí HĐQT, BKS.
6	05A/2019/NQ-HĐQT	22/01/2019	Sửa chữa, xây dựng văn phòng Công ty
7	05B/2019/NQ-HĐQT	22/01/2019	Đầu tư nâng cấp Core giao dịch chứng khoán.
8	06A/2019/NQ-HĐQT	01/03/2019	Thay đổi cơ cấu tổ chức (nội bộ) Công ty.
9	06/2019/NQ-HĐQT	07/03/2019	Quyết định các sản phẩm dịch vụ, nghiệp vụ áp dụng tại Công ty.
10	07/2019/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thay đổi tên Công ty.

11	08/2019/NQ-HĐQT	19/03/2019	Sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ.
12	09/2019/NQ-HĐQT	20/03/2019	Triệu tập cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
13	10A/2019/NQ-HĐQT	26/04/2019	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT
14	11/2019/NQ-HĐQT	02/10/2019	Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ tăng vốn từ 400 tỷ lên 500 tỷ_Đợt 1
15	12/2019/NQ-HĐQT	04/10/2019	Bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực
16	13/2019/NQ-HĐQT	05/10/2019	Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty
17	14/2019/NQ-HĐQT	15/10/2019	Đăng ký bổ sung Nghiệp vụ Tự doanh và Bảo lãnh phát hành chứng khoán
18	15/2019/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thành lập Chi nhánh Hà Nội
19	16/2019/NQ-HĐQT	28/10/2019	Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ tăng vốn từ 400 tỷ lên 500 tỷ_Đợt 1 theo Nghị
20	17/2019/NQ-HĐQT	13/12/2019	Đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ
21	01/2019/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Bổ nhiệm nhân sự.
22	02/2019/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Bổ nhiệm nhân sự.
23	03/2019/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Bổ nhiệm nhân sự.
24	04/2019/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Bổ nhiệm nhân sự
25	04A/2019/QĐ-HĐQT	04/03/2019	Ban hành Quy chế lương, thưởng và các khoản phúc lợi cho CBNV
26	04B/2019/QĐ-HĐQT	04/03/2019	Ban hành quy định về chế độ làm việc, phúc lợi và công tác phí của CBNV.
27	05/2019/QĐ-HĐQT	18/03/2019	Thành lập các đơn vị (nội bộ) Công ty.
28	06/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Miễn nhiệm Kế toán trưởng.
29	07/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Bổ nhiệm Kế toán trưởng.
30	08/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Bổ nhiệm Giám đốc Khối tài chính.
31	09/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Ban hành quy chế quản lý tài chính
32	10/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Ban hành quy chế đầu tư.

33	11/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Ban hành quy chế TC-HĐ của UBND
34	12/2019/QĐ-HĐQT	25/04/2019	Miễn nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
35	13/2019/QĐ-HĐQT	30/05/2019	Quy định tạm ứng thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019.
36	14/2019/QĐ-HĐQT	30/05/2019	Mở rộng diện tích văn phòng làm việc của Công ty
37	15/2019/QĐ-HĐQT	01/08/2019	Thành lập bổ sung các đơn vị (Khối, Ban/Phòng)
38	16/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Diệp Trí Minh
39	17/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Trần Sơn Hải
40	18/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Bổ nhiệm chức vụ Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị
41	19/2019/QĐ-HĐQT	04/10/2019	Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Diệp Trí Minh
42	20/2019/QĐ-HĐQT	15/10/2019	Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Huỳnh Chí Hiếu
43	21/2019/QĐ-HĐQT	15/10/2019	Điều chuyển công tác đối với Bà Bùi Thị Thanh Trà
44	22/2019/QĐ-HĐQT	24/10/2019	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Hà Nội

1.3. Đánh giá hoạt động của HĐQT của năm 2019

- HĐQT đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện các hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng.
- Sự tách biệt vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban TGD nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn trong việc ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT;
- HĐQT duy trì hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ của TPS và quy định của pháp luật, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả.

1.4. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo chung mọi hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty cũng như theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

- Định hướng và chỉ đạo chính sách, kế hoạch hoạt động của HĐQT
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ
- Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT
- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT.

1.1 Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Đã đóng góp lớn vào các quyết định quan trọng của Công ty, cung cấp cái nhìn khách quan từ bên ngoài và phán quyết không thiên vị, bổ sung các kinh nghiệm và kiến thức từ bên ngoài và cung cấp các mối quan hệ hữu ích.
- Góp phần đánh giá năng lực hoạt động của Ban Điều hành, đưa ra các mức thù lao đối với các thành viên Ban Điều hành, thành viên HĐQT, rà soát Báo cáo tài chính và giải quyết các mẫu thuẫn trong Công ty đem lại cho cổ đông niềm tin rằng những quyết định mà HĐQT đưa ra là vô tư và không thiên vị.

1.2 Hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của các bộ phận trực thuộc HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT của TPS đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc, nhân sự kiểm toán nội bộ có trình độ chuyên môn theo đúng quy định hoạt động của công ty chứng khoán, đã soạn thảo và xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ tại TPS nhưng chưa ban hành, từng bước giúp HĐQT kiểm tra và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản và thực hiện kiểm toán nội bộ của Công ty.

1.4 Định hướng phát triển của HĐQT năm 2020

- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, hoàn thiện hệ thống quy trình kiểm tra, kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của TPS an toàn và tuân thủ các quy định của TPS và pháp luật,

- Chỉ đạo tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao tính hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật,
- Nâng cao công tác quản trị công ty, cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán, quản lý rủi ro công ty thông qua việc nâng cao năng lực và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT,
- Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện TPS, cơ cấu tổ chức, hoàn thiện bộ máy hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng văn hóa công ty hiện đại chuyên nghiệp,
- Tập trung củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh có hiệu quả, phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, cải tiến và bổ sung các tiện ích sử dụng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng giao dịch và lưu ký tại TPS,
- Tăng cường truyền thông quảng bá hình ảnh công ty nhằm nâng cao cơ hội tìm kiếm, kết nối khách hàng, mở rộng mối quan hệ nhằm kết nối khách hàng, tích cực phát triển khách hàng,
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo các biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban TGD thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung trong nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ để đáp ứng kịp thời các mục tiêu hoạt động kinh doanh.

2. Ban kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do
01	Huỳnh Việt Hà	Nguyên Trưởng ban	0/1	0%	Miễn nhiệm
02	Dương Đình Lai	Nguyên Thành viên	0/1	0%	Miễn nhiệm
03	Lê Thị Phương Anh	Nguyên Thành viên	0/1	0%	Miễn nhiệm
04	Bà Trần Thanh Hương	Trưởng ban	1/1	100%	Tham gia từ 26/4/2019
05	Ông Nguyễn Đình Ngôn	Thành viên	1/1	100%	Tham gia từ 26/4/2019
06	Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên	1/1	100%	Tham gia từ 26/4/2019

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đảm bảo an toàn tài sản cho cổ đông và khách hàng. Ban Kiểm soát đã tham gia giám sát đa số các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị với Ban Điều hành, các hoạt động Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm như sau:

- Phối hợp với Ban Điều hành giám sát tình hình hoạt động, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế, Quy trình nội bộ...
- Giám sát các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát theo đúng quy định pháp luật.
- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với số tiền chi trả nằm trong kế hoạch thù lao năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Trong năm 2019 và tính đến thời điểm lập báo cáo này, thống kê giao dịch của cổ đông lớn như sau:

Người giao dịch	Thời điểm giao dịch	SLCP trước GD	SLCP sau GD	Tỷ lệ sở hữu
Vũ Lê Thùy Linh	04/03/2019	1.299.300	9.299.300	21.15
Nguyễn Thị Minh Loan	04/03/2019	0	8.000.000	18.20
La Mỹ Phượng		900.400	2.050.400	5.13
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	02/01/2020	0	3.960.000	9.01
Nguyễn Huy Minh	05/03/2020	2.400.000	0	0.00

2.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

2.5. Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động quản trị công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2.6. Đào tạo Quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư IB, Giám đốc Phân phối, chuyên viên và nhân viên các Đơn vị/Phòng/ban đã tham gia các khóa chứng khoán tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán.
- Trưởng phòng Dịch vụ tài chính, Trưởng phòng Kế toán Giao dịch và Lưu ký và các chuyên viên thuộc Khối Tài chính đã tham gia khóa đào tạo Nghiệp vụ Lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Giám đốc Khối Môi giới, Chuyên viên Nghiệp vụ môi giới đã tham gia khóa học Đại diện sàn giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán.

X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

1. Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong là tiền thân của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 28 tháng 12 năm 2006, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 12 năm 2006 và theo các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

*Giấy chứng nhận đăng
ký kinh doanh điều
chỉnh số*

<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung thay đổi</i>
72/UBCK-GPĐCCTCK	06/09/2007	Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng
100/UBCK-GPĐCCTCK	28/12/2007	Tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 240 tỷ đồng
30/GPĐC-UBCK	14/11/2014	Thay đổi người đại diện pháp luật là ông Phan Vũ Tuấn
46/GPĐC-UBCK	20/10/2015	Dời trụ sở chính về Tầng 14, tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng,

		Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
90/GPĐC-UBCK	26/10/2018	Dời trụ sở chính về Tầng 03, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
07/GPĐC-UBCK	31/01/2019	Rút Nghiệp vụ tự doanh chứng khoán
19/GPĐC-UBCK	28/03/2019	Thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Trần Sơn Hải, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị
24/GPĐC-UBCK	18/04/2019	Thay đổi tên Công ty từ “Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông” thành “Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong” và Tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 VND lên 400.000.000.000 VND
11/GPĐC-UBCK	25/02/2020	Thay đổi chức danh Người Đại diện theo pháp luật của Ông Trần Sơn Hải từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thành Tổng Giám đốc.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán (Đã bị rút trong năm 2019), lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và tư vấn phát hành trái phiếu.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 03, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

2.1. Quy mô vốn:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 439.600.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 271.250.019.999 VND, tổng tài sản là 327.636.684.480 VND.

2.2. Mục tiêu đầu tư

Là công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam với hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn phát hành trái phiếu. Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

2.3. Hạn chế đầu tư

Theo Điều 44 Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về “Hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán” và các sửa đổi bổ sung theo Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 như sau:

- a) Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- b) Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- c) Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- d) Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

- e) Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ quy định tại Điểm c, d và đ Khoản 4 Điều này. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty thực hiện;
 - Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư này và hạn chế đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều này và Điểm e Khoản 4 Điều này.
- f) Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này tối đa trong thời hạn một (01) năm.

3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm là Ông Trần Sơn Hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 19/GPĐC-UBCK của UBCKNN cấp có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2019. Đến Ngày 04/10/2019 Công ty có sự thay đổi Ban Lãnh đạo, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị (do từ nhiệm) của Ông Trần Sơn Hải, bầu bổ sung Ông Trần Sơn Hải giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Thường trực và bổ nhiệm Ông Trần Sơn Hải giữ chức Tổng Giám đốc Công ty. Đồng thời bầu bổ sung Ông Đỗ Anh Tú nắm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Trong năm và cho đến ngày lập báo cáo thường niên này, Công ty đã có những thay đổi sau:

- Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng không thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.
- Phát hành riêng lẻ chào bán thành công 2 đợt tăng vốn điều lệ lên 439.6 tỷ.
- Thành lập mới Chi nhánh Hà Nội.

5. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là công ty kiểm toán cho Công ty.

6. Báo cáo tài chính và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

Bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tình hình tài chính
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Trích dẫn ý kiến của Kiểm toán viên:

« Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán. »

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24/03/2020

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CTCP CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG
TỔNG GIÁM ĐỐC



FRAN SON HAI

